

Số: 03/2018/QĐST-VDS

Tháp Mười, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và cải chính hộ tịch

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Văn Jét – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2018/TL- VDS, ngày 16 tháng 5 năm 2018, về việc: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và cải chính hộ tịch”. Theo quyết định mở phiên họp số 05/2018/QĐST-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Lê Thị N, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Mỹ N2, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Phạm Trọng Vượng, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 59A/6, Khu phố N, phường B, Thị xã D, Bình Dương.

Bà N, chị N2 có mặt; anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Bà Lê Thị N yêu cầu:

+ Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 1/2007 ngày 16/8/2007 của UBND xã M, huyện T giữa anh Phạm Trọng V và chị Nguyễn Thị Mỹ N2.

+ Thay đổi họ trong giấy khai sinh từ Phạm Trọng D thành Nguyễn Trọng D.

Tại phiên họp bà Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, hủy giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2007 ngày 16/8/2007 của UBND xã M, huyện Tháp Mười giữa anh Phạm Trọng Vượng và chị Nguyễn Thị Mỹ N2.

Bà xin rút một phần yêu cầu về việc thay đổi họ trong giấy khai sinh từ Phạm Trọng D thành Nguyễn Trọng D.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ N2 trình bày:

Chị và anh V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 16/8/2007, hôn nhân tự nguyện, sau đó anh V bỏ nhà đi đâu hơn 10 năm nay không biết đi đâu. Sau đó, chị mới biết anh V có kết hôn với người khác nhưng chưa ly hôn. Nay, do công việc chị đồng ý cho mẹ ruột là bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh V.

- Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Chủ tọa phiên họp công bố Quyết định và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Thư ký phiên họp tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng có vi phạm về thời hạn giải quyết.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng anh V vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung việc dân sự:

- Đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nền về việc thay đổi từ Phạm Trọng D thành họ Nguyễn Trọng D.

- Đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật, hủy giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2007 ngày 16/8/2007 của UBND xã M, huyện T giữa anh Phạm Trọng V và chị Nguyễn Thị Mỹ N2.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Lê Thị Nền không phải chịu lệ phí Tòa án.

Anh V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên họp không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án huyện Tháp Mười nhận định:

[1] Bà N có con gái tên là chị Nguyễn Thị Mỹ N2, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp, kết hôn với anh Phạm Trọng V, sinh năm 1972, thường trú: 59A Nội Hóa, phường B, thị xã D, Bình Dương. Sau khi kết hôn được 01 tháng thì anh V bỏ con của bà đi đâu không rõ và hậu quả là có 01 con chung tên Phạm Trọng D, sinh ngày 01/4/2005.

Sau đó, bà được biết vào năm 2005, anh V có kết hôn với người khác có giấy trích lục chứng nhận kết hôn của UBND phường B, thị xã Dĩ, Bình Dương. Xét thấy anh V đã lừa dối con của bà và vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, bà N yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, hủy giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2007 ngày 16/8/2007 của UBND xã M, huyện T giữa anh Phạm Trọng V và anh Nguyễn Thị Mỹ N2.

[2] Tại giấy trích lục kết hôn số 359-TLKH-BS ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, Bình Dương, giữa chị Phùng Thị Bích Q, sinh năm 1976 và anh Phạm Trọng V, sinh năm: 1972 có đăng ký kết hôn số 13, ngày 26 tháng 01 năm 2005 nhưng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 58/UBND-XN, ngày 27/6/2007 cũng của Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B) xác nhận anh Phạm Trọng V, sinh năm: 1972 chưa đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B.

Về việc này Ủy ban nhân dân phường B (trước đây là xã B) có văn bản trả lời số 283/UBND ngày 20/7/2018 nội dung: “Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân cho ông Phạm Trọng V với nội dung “Chưa đăng ký kết hôn tại xã B” vào thời điểm năm 2007 là do sai sót trong quá trình tác nghiệp của công chức Tư pháp- Hộ tịch tham mưu thời điểm đó”.

[3] Ngoài ra, Ủy ban phường B cũng có văn bản số: 111/UBND, ngày 04/4/2018 trả lời về việc trong Sổ bộ kết hôn chưa ghi chú thể hiện việc ly hôn của anh Phạm Trọng V trong sổ kết hôn nên được xem hôn nhân giữa anh Phạm Trọng V và chị Phùng Thị Bích Q vẫn còn tồn tại và là hôn nhân hợp pháp.

[4] Việc anh Phạm Trọng V và chị Nguyễn Thị Mỹ N2 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2007 ngày 16/8/2007, kèm theo giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân của anh V ngày 27/6/2007 xác nhận anh V chưa đăng ký kết hôn tại xã B là có sai sót dẫn đến đăng ký hôn nhân trái pháp luật vi phạm điều cấm kết hôn quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 5 và vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N2 và anh V không được pháp luật công nhận và bảo vệ cần phải hủy để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của chị N.

[5] Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét thấy việc chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị N hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Trọng V và chị Nguyễn Thị Mỹ N2 là có căn cứ.

[6] Về việc anh V đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và Điều 36; Điều 367; 369; 370 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c, khoản 2 Điều 5, điểm d, khoản 1, Điều 8, khoản 2 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 12 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTCBTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm d, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị N về việc yêu cầu thay đổi họ trong giấy khai sinh từ họ Phạm Trọng D thành Nguyễn Trọng D.

2. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị N về việc “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”.

Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N2 và anh Phạm Trọng V. Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 1/2007 ngày 16/8/2007 của UBND xã M, huyện T giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N2 và anh Phạm Trọng V.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị N không phải chịu lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị N được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003005 ngày 20/4/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THADS Huyện;
- UBND xã Mỹ An;
- UBND phường Bình An;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA (J).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Nguyễn Văn Dũng